

Bản án số: 53/2017/ HNGĐ – ST

Ngày: 22/8/2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình

Ông Nguyễn Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố QNg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố QNg tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố QNg, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2017/TLST - HNGĐ ngày 21/03/2017 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2017/QĐST - HNGĐ ngày 17/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Kim Ch - sinh năm 1985

2. *Bị đơn:* Anh Phan Thanh T - sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Tổ 24, phường Trần Phú, thành phố QNg, tỉnh QNg,

Chị Ch có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/02/2017, các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố QNg và tại phiên tòa chị Đặng Thị Kim Ch trình bày:

Chị và anh Phan Thanh T kết hôn năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố QNg, tỉnh QNg). Sau khi kết hôn vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do anh T thường đi làm về trễ và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác chị bắt gặp, về nhà chị khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không chấm dứt quan hệ với người phụ nữ đó, nên tháng 7/2015, chị dẫn con về QNg sinh sống, còn anh T ở lại thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 9/2016, anh T về QNg sinh sống với chị, tuy nhiên, khi về QNg anh T vẫn còn quan hệ ngoại tình với người phụ nữ trước đó, nên tình cảm giữa chị

và anh T không còn thương yêu nhau. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Thanh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung tên Phan Đăng Hải Đ, sinh ngày 20/7/2010, Phan Đăng Đăng K, sinh ngày 17/7/2013, Phan Đăng Khôi Ng, sinh ngày 17/7/2013, các cháu hiện nay đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nhận được nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* *Bị đơn anh Phan Thanh T*: Nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến tòa để trình bày và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố QNg phát biểu quan điểm như sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán tuân thủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đúng quan hệ tranh chấp.

- Tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: Đúng theo pháp luật.

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đúng theo thẩm quyền.

- Về thu thập chứng cứ: Đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật

- Tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng: Đúng theo quy định của pháp luật.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim Ch được ly hôn anh Phan Thanh T.
 - Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Kim Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Phan Đăng Hải Đ, sinh ngày 20/7/2010, Phan Đăng Đăng K, sinh ngày 17/7/2013, Phan Đăng Khôi Ng, sinh ngày 17/7/2013; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
 - Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kim Ch phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[II] Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim Ch và anh Phan Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố QNg là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do anh T thường đi làm về trễ và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác chị bắt gặp, về nhà chị khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không chấm dứt quan hệ với người phụ nữ đó, nên tháng 7/2015, chị dẫn con về QNg sinh sống, còn anh T ở lại thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 9/2016, anh T về QNg sinh sống với chị, tuy nhiên anh T vẫn còn quan hệ ngoại tình với người phụ nữ trước đó, nên tình cảm giữa chị và anh T không còn thương yêu nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh T đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Ch xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Ch và anh T có 03 con chung tên Phan Đăng Hải Đ, sinh ngày 20/7/2010; Phan Đăng Đăng K, sinh ngày 17/7/2013; Phan Đăng Khôi Ng, sinh ngày 17/7/2013, khi ly hôn chị Ch xin nhận được nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung. Xét yêu cầu của chị Ch Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay các con của chị Ch và anh T do chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn anh T sau khi Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án thì bỏ đi khỏi địa phương. Mặt khác, hiện nay chị Ch đang làm việc tại Công ty bảo hiểm ChubbLife chi nhánh tại QNg, mức thu nhập bình quân hằng tháng của chị Ch là 20.000.000 đồng, nên đảm bảo điều

kiện chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung. Do vậy, yêu cầu của chị Ch khi ly hôn xin nhận nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ch không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kim Ch phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Kim Ch đối với anh Phan Thanh T.

[2] Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Kim Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Phan Đặng Hải Đ, sinh ngày 20/7/2010, Phan Đặng Đăng K, sinh ngày 17/7/2013, Phan Đặng Khôi Ng, sinh ngày 17/7/2013.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ch không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kim Ch phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2014/0004535 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố QNg.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.

Trởông hõp bản án, quyeát ñòngh ñõõõic thì haõnh theo quy ñòngh tại Ñieàu 2 Luaät Thi haõnh àun ñaân sõi thì ngõõõõi ñõõõic thì haõnh àun ñaân sõi, ngõõõõi phaùuì thì haõnh àun ñaân sõi coù quyeàn thoùa thuaän thì haõnh àun, quyeàn yeâu caàu thì haõnh àun, töi nguyeän thì haõnh àun hoaëc bò cõõõõng cheá thì haõnh àun

theo quy ñình tại các ñiều 6,7 và 9 Luật Thi hành àn dân số; thời hiệu thi hành àn ñộc thời hiện theo quy ñình tại Ñiều 30 Luật Thi hành àn dân số.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn